TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ CHÂU** **NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **29**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 20/4/2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con''

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Hà Văn Đông
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hưng
Ông Vi Văn Duẩn

- Thư ký phiên toà: Bà Vi Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Trần Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳ Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lô Thị H**, sinh năm: 1992.

Trú tại: Bản NT, xã MN, huyện QP, tỉnh Nghệ An. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh **Lang Văn L**, sinh năm: 1995.

Trú tại: Bản XC, xã CB, huyện QC, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội N, phân trại số H, trại giam TL.

Địa chỉ: Xã VT, huyện H, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/12/2022 và qua lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lô Thị H trình bày: Chị H và anh Lang Văn L đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã CB, huyện QC, tỉnh Nghệ An vào ngày 12/10/2015. Sau khi kết hôn hai người về chung sống với gia đình bố mẹ chồng tại bản XC, xã CB, huyện QC, tỉnh Nghệ An. Chung sống với nhau hạnh phúc được một thời ngắn, sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, anh L không chịu khó làm ăn, suốt ngày rượu chè, ăn chơi lêu lổng. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, sau khi ly thân, chị H trở về sinh sống tại nhà bố, mẹ đẻ của mình tại bản NT, xã MN, huyện QP, tỉnh Nghệ An, kể từ đó giữa hai bên không còn sự quan tâm, chăm sóc đến nhau. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, quan hệ vợ chồng

không còn tình cảm và không có hạnh phúc, chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lang Văn L.

Về con chung: Chị Lô Thị H và anh Lang Văn L có 01 người con chung là Lang Đức T, sinh ngày 29/9/2014, ngoài ra trong thời gian vợ chồng ly thân chị H có 01 người con riêng tên là Lô Thái H, sinh ngày 01/4/2022, ngoài ra vợ chồng không nhận con nuôi. Trong thời gian ly thân con chung ở cùng anh L và bố mẹ đẻ của anh L, con riêng ở với chị H. Quá trình giải quyết vụ án chị H có ý kiến đề nghị giao con chung cho anh L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị H, tuy nhiên do anh L đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam TL thuộc xã VT, huyện H, tỉnh Phú Thọ không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi con do đó chị H thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu được trực tiếp giao nuôi con chung và không yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, ngoài ra không yêu cầu trích chia công sức cho chị H trong quá trình chung sống trong gia đình.

Sau khi thụ lý để giải quyết vụ án, Tòa án đã ủy thác gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn cho anh L biết sự việc chị H làm đơn xin ly hôn tại Tòa án, anh L có ý kiến trình bày như sau:

Anh L cho biết giữa anh và chị H đăng ký kết hôn với nhau theo quy định tại UBND xã CB, huyện QC, tỉnh Nghệ An. Bản thân anh L và chị H xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải để tiếp tục chung sống, anh L không còn tình cảm với chị H do đó anh L có ý kiến đồng ý giải quyết ly hôn với chị H.

Cề con chung: Giữa anh L và chị H có 01 người con chung như chị H đã trình bày, nếu ly hôn thì anh L yêu cầu được giao nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; Ngoài ra anh L cho biết anh và chị H đã ly thân từ năm 2018, hai người không còn tình cảm và không còn qua lại với nhau từ thời gian đó, nên cháu Lô Thái H sinh ngày 01/4/2022 sau này là con riêng của chị H, nếu ly hôn đề nghị chị H tự nuôi dưỡng con riêng của mình.

Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung của vợ chồng. Do bản thân anh L đang phải chấp hành án phạt tù nên quá trình lấy lời khai anh L có yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt đối với mình.

Tiến hành lấy lời khai, xem xét nguyện vọng của cháu Lang Đức T trình bày, cháu có nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn thì cháu T mong muốn được ở với bố.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị H, đề nghị xử cho chị Lô Thị H được ly hôn với anh Lang Văn L; đề nghị giao con chung, con riêng cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh L và buộc chị H phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lô Thị H có đơn, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Lang Văn L, đề nghị giao

các con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung của vợ chồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Bị đơn anh Lang Văn L có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản XC, xã CB, huyện QC, tỉnh Nghệ An, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng hiện tại đang chấp hành án phạt tù, không có mặt tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án, nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam TL thuộc xã VT, huyện H, tỉnh Phú Thọ, quá trình ủy thác thu thập chứng cứ thì bị đơn có yêu cầu đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt đối với mình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 và Điều 238 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lô Thị H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, đó là yêu cầu được giao nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ khoản 2 Điều 71 BLTTDS, yêu cầu của chị H là đúng quy định, phù hợp với thực tế nên cần chấp nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ tình cảm: Hôn nhân giữa chị Lô Thị H và anh Lang Văn L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hai bên chung sống hạnh phúc một thời gian đầu, sau đó bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không hòa hợp, thường xảy ra mâu thun, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc, đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không còn sự quan tâm, vợ chồng không còn tình cảm. Xét thấy rằng, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài hôn nhân giữa chị H và anh L không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị Lô Thị H được ly hôn anh Lang Văn L.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh L có 01 người con chung tên là Lang Đức T, sinh ngày 29/9/2014, ngoài ra trong thời gian ly thân chị H có 01 con riêng tên là Lô Thái H, sinh ngày 01/4/2022, hai bên không nhận con nuôi. Trong đơn khởi kiện chị H yêu cầu giao con chung cho anh L nuôi dưỡng, tuy nhiên, qúa trình giải quyết vụ án, chị H thay đổi ý kiến yêu cầu được giao nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra giữa chị H và anh L không có tranh chấp về con riêng của chị H có trong thời gian ly thân với người khác, chị H đã tiến hành làm thủ tục không công nhận cha con, giữa con riêng của chị và anh L theo quy định và được Tư pháp xác nhận cấp giấy khai sinh theo quy định.

Thấy rằng, việc giao con chung chưa thành niên cho ai nuôi dưỡng sau khi vợ chồng ly hôn là xuất phát từ quyền lợi của con, để con chung được nuôi dưỡng trong điều kiện tốt nhất về mọi mặt. Mặc dù, theo nguyện vọng của cháu T có nguyện vọng được ở với bố, tuy nhiên hiện nay anh L đang chấp hành án phạt tù, bản thân chị H là người mẹ có nhận thức, sức khỏe và khả năng lao động để nuôi con chung. Do đó, cần xem xét giao con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với điều kiện thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lang Văn L.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Chị Lô Thị H và anh Lang Văn L cùng có ý kiến thống nhất không có tranh chấp gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[3] Về án phí: Buộc chị Lô Thị H phải chịu án phí DSST về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lô Thị H, cho chị Lô Thị H được ly hôn anh Lang Văn L.

2. Về con chung: Giao người con chung Lang Đức T, sinh ngày 29/9/2014 và người con riêng Lô Thái H, sinh ngày 01/4/2022 cho chị Lô Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lang Văn L. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lô Thị H chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST, được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006514 ngày 08 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Quỳ Châu;*
- *VKSND tỉnh Nghệ An;*
- *Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh Nghệ An;*
- *Chi cục THADS huyện Quỳ Châu;*
- *UBND xã CB, huyện QC;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hà Văn Đông